

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HSST
Ngày: 22-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh C**, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị N; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: ngày 29/6/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh LA ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào C sở giáo dục về hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân và gây rối trật tự công cộng, thời gian 24 tháng, ngày 12/8/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lê Thị N, sinh năm: 1955 (có mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

Người làm chứng: Phạm Văn B, sinh năm: 1955 (có mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh C là con ruột của ông Phạm Văn B và bà Lê Thị N. C không sinh sống cùng cha, mẹ tại nhà ở Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG mà thuê phòng trọ của anh Phạm Quốc Thanh cách nhà cha, mẹ khoảng 300m sinh sống. Bản thân C đang thiếu nợ bị chủ nợ đòi, nên C nhiều lần quậy phá gia đình gây áp lực để gia đình trả nợ cho C. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 24/6/2023, do cần tiền trả nợ nên C từ nhà trọ đi bộ về nhà cha, mẹ, khi vào trong nhà C thấy bà N đang nằm ngủ trên giường, còn ông B đang ngồi xem ti vi, lúc này C nhìn thấy trong túi áo B phải bà N đang mặc có một điện thoại di động, nên nảy sinh ý định lấy điện thoại của bà N để bán lấy tiền trả nợ. C đi lại chỗ bà N nằm, đứng B tay phải của bà N rồi dùng tay phải thò vào trong túi áo của bà N giật lấy điện thoại trong túi áo, bà N dùng hai tay chụp lấy tay đang cầm điện thoại của C, cả hai giằng co qua lại quá trình giằng co qua lại C không có đánh và đe dọa bà N, bà N có nói “điện thoại của tao sao mày lấy” thì C nói “lấy bán trả nợ”, do sức của C mạnh hơn bà N, nên đã giật được điện thoại và cầm điện thoại trên tay. Sau đó C nói sẽ tiếp tục quậy phá gia đình đến khi nào gia đình trả hết nợ cho C. Khi C giật lấy điện thoại của bà N thì ông B nhìn thấy nhưng ông B không dám can ngăn vì sợ bị C đánh. Sau đó, C lấy điện thoại giật được định đem đi bán lấy 1.000.000 đồng để trả nợ nhưng chưa bán được, C đem điện thoại về phòng trọ cất giữ trong túi quần.

Sau khi bị giật điện thoại, bà N đến C quan Công an xã Long Hậu trình báo sự việc, yêu cầu xử lý C theo quy định pháp luật. C quan Công an mời C làm việc. Tại C quan Công an, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản và giao nộp tang vật.

Tại Bản kết luận định giá số 38/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận giá trị tài sản một điện thoại di động OPPO A17K màu đen 64GB kiểu máy CPH2471 là 2.117.000 đồng (Hai triệu một trăm mười bảy ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKSCG ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: C quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho: bà Lê Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu đen 64GB kiểu máy CPH2471, sim số 0382122551 là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của C quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 24/6/2023, tại nhà của bà Lê Thị N, Phạm Minh C do cần tiền trả nợ đã có hành vi lợi dụng bà N đang nằm trên giường trong túi áo đang mặc có một điện thoại di động, bị cáo có hành vi dùng tay phải giật điện thoại di động của bà N, sau đó C cầm điện thoại trên tay và nói sẽ tiếp tục quấy phá gia đình đến khi nào gia đình trả hết nợ cho C. Theo Bản kết luận định giá số 38/KL-HĐĐGTS, ngày 27/6/2023 kết luận một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu đen 64GB, kiểu máy CPH247, trị giá là 2.117.000 đồng. Bị cáo có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bà N, không có hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của bà N và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.117.000 đồng (dưới 50.000.000 đồng). Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND, ngày 29/6/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh LA về việc áp dụng biện pháp đưa vào C sở giáo dục về hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân và gây rối trật tự công cộng, thời gian 24 tháng, ngày 12/8/2014 chấp hành xong. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[7] Về tang vật thu giữ: quá trình điều tra C quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho: bà Lê Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu đen 64GB kiểu máy CPH2471, sim số 0382122551, do là tài sản hợp pháp của bà N, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa bà N không yêu cầu, nên không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 22 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS, ngày 12/9/2023 đối với bị cáo: Phạm Minh C.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vào tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phạm Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO